TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1769/2018/HNGĐ-ST Ngày 28-11-2018 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không tham dự phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1398/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông H; cư trú tại: đường Đ, phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà N; cư trú tại: đường C, phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2018 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trần Văn H trình bày: ông và bà N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016. Quá trình chung sống ông bà có một con chung là tên Trần Quang H sinh ngày 15/01/2017. Trong quá trình chung sống, gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do đôi bên bất đồng quan điểm, tính cách. Ông H đã cố gắng tự giải quyết xung đột vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn, xung đột vợ chồng ngày càng trầm trọng nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông H đồng ý giao con chung tên Trần Quang H sinh ngày 15/01/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Hoàng Thị N trình bày: Bà N xác nhận hôn nhân nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Đôi bên đã nhiều lần cố gắng tự giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tuy nhiên do theo đạo Thiên chúa giáo nên đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, bà N không có ý kiến và để nguyên đơn tự quyết định.

Về con chung: Trong trường hợp ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, bà đồng ý với mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng của ông H cho trẻ Trần Quang H.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc ông H yêu cầu ly hôn với bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên toà vào ngày 19/11/2018 nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên toà theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn bản sao số 126, quyển số 04/2016 do Ủy ban nhân dân xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cấp ngày 14/01/2016 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn H và bà Hoàng Thị N là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản ghi nhận lời khai và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Nguyên đơn và bị đơn cùng xác định xung đột vợ, chồng không thể giải quyết. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên ông H hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân và cương quyết yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống. Đôi bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận

thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông H yêu cầu ly hôn với bà N là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 14/2017 ngày 23/01/2017 do Ủy ban nhân dân xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định có đủ cơ sở xác định trẻ Trần Quang H sinh ngày 15/01/2017 là con chung của nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất giao trẻ Trần Quang H sinh ngày 15/01/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H và bà N thống nhất thỏa thuận ông N cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn H phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H được ly hôn với bà Hoàng Thị N

Về con chung: Giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Trần Quang H sinh ngày 15/01/2017. Ông H có nghĩa vụ vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Ông H phải thi hành ngay.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông H phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001274 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông H còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Luật sư;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Linh